Các thiết chế quản lý đô thị Thăng Long thế kỷ XVI - XVIII : Luận vănThS / Nguyễn Ngọc Phúc ; Nghd. : PGS.TS. Vũ Văn Quân . - H. : ĐHKHXH & NV, 2007 . - 126 tr. + CD-ROM + tóm tắt

1. Lý do chọn đề tài

Cùng với quá trình vận động của kinh tế - xã hội, đô thị Việt Nam đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển khác nhau.

Về cơ bản, cho đến trước thời kỳ cận đại, đô thị Việt Nam mang đặc trưng của loại hình đô thị phương Đông truyền thống, cấu thành bởi hai yếu tố *đô* và *thị*. Tuy nhiên, dưới tác động của các điều kiện cụ thể, có đô thị nổi bật hơn về chức năng hành chính, ngược lại, có đô thị chủ yếu giữ vị trí trung tâm kinh tế.

- Đối với Thăng Long, kể từ thời điểm định đô năm 1010, gần như liên tục, Thăng Long vừa đảm trách vai trò trung tâm chính trị - hành chính, vừa là trung tâm kinh tế hàng đầu của đất nước.

- Ba thế kỷ XVI, XVII, XVIII là giai đoạn diễn ra nhiều biến động chính trị - xã hội, đây cũng là giai đoạn mà cả trên bình diện trong nước và quốc tế đều diễn ra những chuyển biến thuận lợi, tạo đà cho quá trình phát triển của nền kinh tế hàng hoá và sự hưng khởi của đô thị, với vai trò trung tâm chính trị - hành chính đất nước, Thăng Long là đô thị chịu tác động mạnh mẽ, cũng là địa phương phản ánh rất rõ nét những biến chuyển này.

Bài học kinh nghiệm về tổ chức và quản lý đô thị trong bối cảnh như vậy sẽ giúp ích cho công cuộc quản lý và phát triển đô thị đương đại.

Với những lý do trên, tôi đã chọn vấn đề □***Các thiết chế quản lý đô thị Thăng Long thế kỷ XVI - XVIII***□ làm đề tài luận văn của mình.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Liên quan đến vấn đề này, đến nay đã có một số sách, bài nghiên cứu ở nhiều góc độ, phạm vi khác nhau.

Trong những nghiên cứu về thể chế chính trị Việt Nam thế kỷ XVI - XVIII, có thể kể đến: *Văn hoá chính trị Việt Nam: Chế độ chính trị Việt Nam thế kỷ XVII và XVIII* của Lê Kim Ngân công bố năm 1974, *Thể chế chính quyền nhà nước thời Lê - Trịnh: sản phẩm đặc biệt của lịch sử Việt Nam thế kỷ XVII- XVIII* của tác giả Trần Thị Vinh [2004].

Trong các chuyên khảo về đô thị Việt Nam thời kỳ cổ trung đại, *Đô thị cổ Việt Nam* (xuất bản năm 1989) trình bày lịch sử hình thành, vai trò, đặc điểm kinh tế - xã hội các đô thị tiêu biểu.

Trong những nghiên cứu chuyên về lịch sử Thăng Long - Hà Nội, có thể kể đến 2 cuốn sách: *Lịch sử thủ đô Hà Nội* (Trần Huy Liệu chủ biên) công bố lần đầu năm 1960 và *Hà Nội - Thủ đô nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam* (Trần Quốc Vượng chủ biên, công bố năm 1984).

Năm 1993, công trình *Thăng Long - Hà Nội thế kỷ XVII - XVIII - XIX* (vốn là một luận án Tiến sĩ bảo vệ năm 1984) của tác giả Nguyễn Thừa Hỷ được xuất bản.

Những nghiên cứu khác, gồm các tập sách và chuyên luận công bố trên các tạp chí (*Nghiên cứu lịch sử*, *Khảo cổ học, Xưa và Nay*...) của nhiều tác giả qua các thời kỳ.

Những công trình nghiên cứu trên đây, vấn đề thiết chế và hoạt động quản lý đô thị Thăng Long đều được đề cập, tuy nhiên, do không phải là đối tượng nghiên cứu chính nên vấn đề mới dừng lại ở mức độ khái quát, đặt trong tiến trình chung của toàn bộ lịch sử Thăng Long - Hà Nội.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài thuộc lĩnh vực quản lý đô thị, trong đó, tập trung vào việc tìm hiểu quá trình thiết lập và hoàn bị cơ cấu đơn vị hành chính và bộ máy quản lý các cấp. Bao gồm các vấn đề đào tạo, tuyển chọn, bổ dụng quan lại, nhiệm vụ, chức trách, nguyên tắc tổ chức, giám sát hoạt động quản lý. Cơ chế tự quản trong một số lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội, văn hoá, tổ chức cộng đồng cư dân đô thị...

Những nội dung trên được thể hiện trong quá trình thực thi các lĩnh vực quản lý đô thị Thăng Long - Kẻ Chợ (quản lý dân cư, hoạt động kinh tế, tài nguyên môi trường...) tại Thăng Long - Kẻ Chợ ba thế kỷ XVI, XVII và XVIII.

Về giới hạn không gian hành chính, Thăng Long giai đoạn này gồm hai huyện Quảng Đức và Vĩnh Xương thuộc phủ Phụng Thiên, tương đương với địa bàn các quận trung tâm của Thủ đô Hà Nội hiện nay: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng và Đống Đa và Tây Hồ.

4. Các nguồn tư liệu

Tài liệu thư tịch cổ tham khảo và trích dẫn trong luận văn gồm nhiều loại:

- Các bộ sử biên soạn theo thể biên niên, do các sử quan, học giả thời Lê - Trịnh, Nguyễn tập hợp, biên soạn: *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, *Lịch triều tạp kỷ, Việt sử cương mục tiết yếu*.

- Các văn bản pháp luật, các tác phẩm chí: *Quốc triều hình luật, Hồng Đức thiện chính thư, Lê triều chiếu lịnh thiện chính, Lê triều quan chế*, *Lịch triều hiến chương loại chí*. Đây là những tài liệu thư tịch quan trọng cung cấp nhiều thông tin liên quan đến các chế độ điển chương, luật lệ, quy định của nhà nước.

- Các tác phẩm văn học sử: *Vũ trung tuỳ bút*, *Thượng kinh ký sự*, *Hoàng Lê nhất thống chí*... là những tư liệu quý, bổ sung thông tin cho nguồn tư liệu chính thống.

- Các tài liệu Hán Nôm khác, bao gồm văn bia, hương ước, lệnh chỉ... Một số đã được tuyển dịch và công bố (*Tuyển tập văn bia Hà Nội*, *Văn khắc Hán Nôm Việt Nam*).

- Các tập du ký của nhiều tác giả nước ngoài đến Thăng Long trong hai thế kỷ XVII - XVIII, gần đây, một số đã được Khoa Lịch sử tổ chức biên dịch và xuất bản: *Tập du ký mới và kỳ thú về vương quốc Đàng Ngoài* (Tavernier), *Một chuyến du hành sang Bắc Kỳ năm 1688* (Dampier), *Một thương điếm Anh ở Đông Kinh (Tonkin) trong thế kỷ XVII (1672 - 1679)* và *Người châu Âu ở An Nam* (Maybon).

5. Đóng góp chính của luận văn

Thông qua việc tập hợp, hệ thống và phân tích các nguồn tư liệu lịch sử, luận văn tập trung làm rõ quá trình xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức và các hoạt động quản lý đô thị Thăng Long - Kẻ Chợ với vai trò trung tâm chính trị - hành chính đất nước, dưới tác động của các nhân tố chính trị - kinh tế và xã hội qua ba thế kỷ XVI, XVII và XVIII.

Từ đó, rút ra bài học lịch sử về quản lý và phát triển đô thị, đề xuất một số kiến nghị và giải pháp góp phần vào công cuộc xây dựng và quản lý đô thị Thủ đô Hà Nội trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

6. Bố cục luận văn

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận và phụ lục, nội dung chính của luận văn gồm ba chương:

Chương 1: *Các nhân tố tác động đến quản lý đô thị Thăng Long thế kỷ XVI - XVIII*

Chương 2: *Các thiết chế quản lý đô thị Thăng Long thế kỷ XVI - XVIII*

Chương 3: *Hoạt động quản lý đô thị Thăng Long thế kỷ XVI - XVIII*

CHƯƠNG 1

C¸c Nh©n tè t¸c ®éng ®Õn qu¶n lý ®« thÞ Th¨ng Long thÕ kû XVI - XVIII

Chương 1 gồm 15 trang, chương này tập trung phân tích, đánh giá các tác động của môi trường tự nhiên, nhân tố chính trị, tác động kinh tế - xã hội đến vấn đề tổ chức và quản lý đô thị Thăng Long.

1.1 Các nhân tố tự nhiên

- Môi trường tự nhiên (gồm các yếu tố địa chất, địa hình, khí hậu, thuỷ văn) đây vừa là nhân tố ban đầu thúc đẩy, vừa là nhân tố có tính hằng xuyên, tác động tới thế ứng xử, tới quá trình quản lý, diện mạo quy hoạch đô thị của Thăng Long,

- Nhân tố tự nhiên tác động đến vấn đề tổ chức và quản lý kinh thành không chỉ theo chiều thuận. Thiên tai, động đất... đều trực tiếp hoặc gián tiếp đe doạ cuộc sống và các hoạt động tại kinh thành, từ sản xuất, giao thương buôn bán cho đến vấn đề an ninh trật tự...

1.2 Các tác động chính trị

* *Trước hết, với vai trò trung tâm chính trị - hành chính đất nước*, Thăng Long là nơi tập trung, đầu mối cao nhất trong hệ thống cơ quan quản lý của triều đình.

- Tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý cũng như hiệu quả quản lý đô thị Thăng Long chịu sự chi phối chặt chẽ từ tính đặc thù này. Trong đó, nổi lên 2 vấn đề:

+ *Thứ nhất*, quá trình thiết lập các cấp quản lý hành chính, tổ chức và các cơ chế vận hành bộ máy cai trị, chức trách, nhiệm vụ của quan lại kinh thành Thăng Long - trong so sánh với các địa phương của cả nước - ít nhiều đều có sự khác biệt.

+ *Thứ hai,* đó là tính chất đan xen về nội dung cũng như đối tượng quản lý giữa triều đình và địa phương.

* *Những biến động chính trị*

- Ba thế kỷ XVI, XVII, XVIII là giai đoạn diễn ra nhiều biến động chính trị: Sự thay thế các vương triều, xung đột giữa các tập đoàn phong kiến đã tác động đến đời sống chính trị, kinh tế, xã hội kinh thành.

- Do yêu cầu quân sự, thành Đại La được củng cố, mở rộng rồi bị phá huỷ, việc quản lý dân cư, tuần phòng an ninh kinh thành do đó khó kiểm soát chặt chẽ. Năm 1749 thành Đại La được đắp lại nhưng đã đẩy ra ngoài thành một phần đất rộng lớn thuộc huyện Quảng Đức.

- Sự xuất hiện của Ngũ phủ phủ liêu khiến số lượng quan lại ở kinh thành tăng lên. Bên cạnh đó, để kịp thời ứng phó đối với các hành động quân sự, Thăng Long luôn thường trực một lực lượng binh lính đông đảo. Quản lý các đối tượng này ở kinh thành càng trở nên phức tạp khi đây là những thành phần nhận được nhiều ưu đãi và đặc quyền từ triều đình và phủ Chúa.

- Cuối thế kỷ XVIII, Thăng Long trở thành lị sở Bắc Thành, cơ cấu đơn vị hành chính các cấp, tổ chức bộ máy chính quyền và hoạt động quản lý đô thị bắt đầu có sự thay đổi.

1.3 Các tác động kinh tế - xã hội

1.3.1 Sự hưng khởi của nền kinh tế hàng hoá và đô thị

- Cùng với sự phát triển đa dạng của các ngành nghề thủ công nghiệp dân gian, hàng loạt các phường chuyên cũng xuất hiện tại kinh thành và vùng phụ cận, điều đó đã tạo nên sức thu hút mạnh mẽ đối với một bộ phận đông đảo thợ thủ công quy tu về Thăng Long mang theo kinh nghiệm, kỹ thuật sản xuất.

- Với ưu thế của mạng lưới giao thông thuỷ bộ thuận lợi, Thăng Long trở thành địa điểm tập kết, trung chuyển hàng hoá, quy tụ các hoạt động giao thương

không chỉ giữa các vùng miền trong nước mà còn với nhiều nước trong khu vực và thế giới.

Do những biến đổi trên, diện mạo Thăng Long - Kẻ Chợ đã có những thay đổi nhanh chóng, bên cạnh khu vực hành chính - quan liêu (thành), khu vực kinh tế - dân gian (thị) được mở rộng với các hoạt động sản xuất, buôn bán nhộn nhịp, tác động không nhỏ đến việc tổ chức và quá trình quản lý đô thị Thăng Long - Kẻ Chợ.

1.3.2 Tác động xã hội

- Ruộng đất tư hữu phát triển, đưa đến những chuyển biến trong đời sống kinh tế - xã hội nông thôn. Một bộ phận cư dân nông nghiệp chuyển sang làm nghề thủ công. Nhiều người trong số họ đã di cư ra Kẻ Chợ.

- Nhiều thành phần cư dân khác trong xã hội (nho sĩ, tăng lữ, thầy thuốc...) tập trung về Thăng Long góp phần tạo ra sự bùng nổ dân số tại kinh thành.

Giống như kết cấu kinh tế, kết cấu cư dân Thăng Long - Kẻ Chợ thế kỷ XVI, XVII và XVIII là một kết cấu đa thành phần, hội tụ trong đó đầy đủ các tầng lớp thuộc đủ các giai tầng xã hội.

Bối cảnh chính trị, kinh tế xã hội trên đây đã tác động sâu sắc đến các biện pháp, chính sách tổ chức và quản lý kinh thành của chính quyền phong kiến. Nhiều chính sách cùng biện pháp thể hiện tính tích cực, nhưng cũng có chính sách tiêu cực, đi ngược lại xu hướng, tác động tiêu cực đến đời sống kinh tế - xã hội.

CHƯƠNG 2

C¸c thiÕt chÕ qu¶n lý ®« thÞ Th¨ng Long thÕ kû XVI - XVIII

Chương 2 gồm 38 trang, giới thiệu khái quát về diện mạo quy hoạch đô thị Thăng Long qua ba thế kỷ XVI - XVIII. Phần tiếp theo trình bày các nội dung thuộc vấn đề tổ chức bộ máy quản lý đô thị cùng các cơ chế tự trị - tự quản trong hoạt động quản lý đô thị Thăng Long.

2.1. Thành Thăng Long thế kỷ XVI - XVIII

Ba thế kỷ XVI - XVIII, diện mạo đô thị Thăng Long có những điểm đáng chú ý:

- Từ năm 1592, hệ thống thành luỹ bao bọc kinh thành bị phá huỷ. Năm 1749, thành đất Đại La mới được xây đắp lại với tên gọi mới là thành Đại Đô, nhưng quy mô đã bị thu hẹp nhiều so với trước thời điểm 1592.

- Kinh thành Thăng Long ba thế kỷ - đặc biệt là thế kỷ XVII với sự phát triển phồn thịnh về kinh tế, sự xuất hiện của hệ thống cơ quan quyền lực mới ngoài Hoàng thành, diện mạo đô thị Thăng Long - Kẻ Chợ là sự hợp thành của: khu phố phường thủ công với chợ bến, cửa hàng, xưởng sản xuất ở phía đông; phía nam là quần thể kiến trúc phủ Chúa; phía tây và phía bắc là Hoàng thành - nơi có cung

điện của vua Lê, các nha môn, sảnh viện của triều đình, xen giữa các khu vực này là các phường thủ công - nông nghiệp.

Ba khu vực này làm nên diện mạo một kinh thành với chức năng trung tâm chính trị - hành chính và trung tâm kinh tế, văn hoá của đất nước.

2.2. Tổ chức bộ máy quản lý đô thị

- Trên phương diện tổ chức quản lý, với vai trò trung tâm hành chính - chính trị đất nước, tính chất đặc thù của đô thị Thăng Long biểu hiện ở các khía cạnh:

+ Một mặt, cơ cấu đơn vị hành chính, bộ máy quản lý các cấp tại kinh thành Thăng Long thuộc hệ thống chính quyền chung của nhà nước (với cơ cấu đơn vị hành chính phủ, huyện, thôn, phường).

+ Mặc khác, là khu vực hành chính đặc biệt, cơ cấu đơn vị hành chính, nguyên tắc tổ chức và vận hành bộ máy quản lý, cơ chế tuyển chọn, bổ dụng, thưởng phạt có nhiều điểm mang tính khu biệt. Trong quá trình hoạt động, bộ máy quản lý địa phương này chịu sự tác động, chi phối trực tiếp từ triều đình, với các cơ chế giám sát đặc thù.

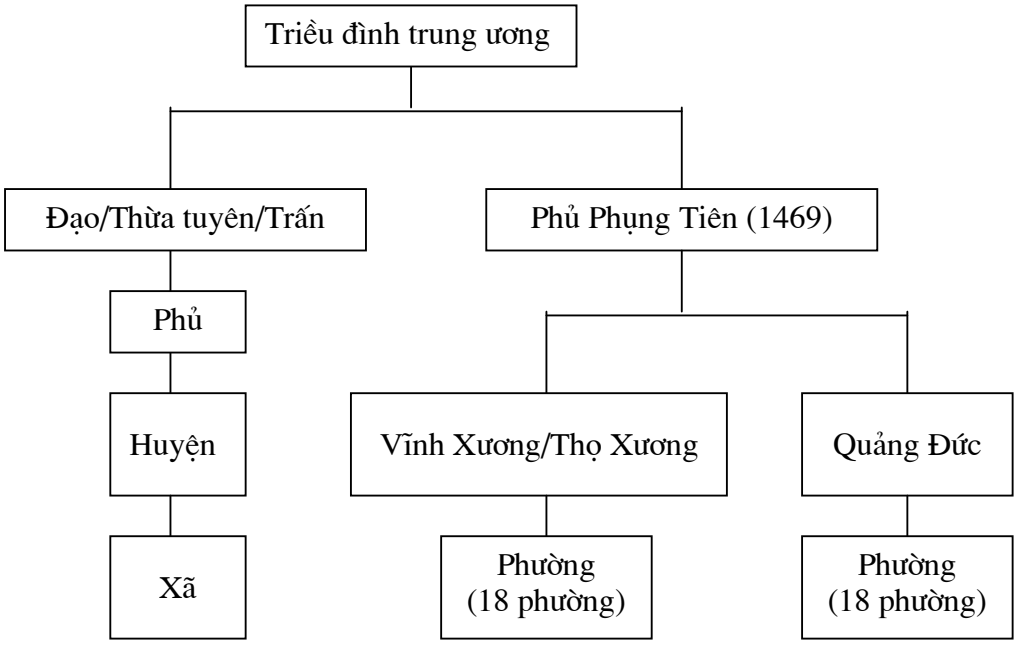

- Tổ chức bộ máy quản lý, cơ cấu đơn vị hành chính các cấp kinh thành Thăng Long thời Mạc, Lê - Trịnh cơ bản vẫn trên cơ sở kế thừa các đơn vị hành chính và cơ cấu quản lý các cấp thời Lê Sơ. Kinh thành Thăng Long là đất của phủ Phụng Thiên, trực thuộc chính quyền trung ương, chia thành hai huyện Vĩnh

Xương và Quảng Đức. Đứng đầu việc cai trị phủ Phụng Thiên có chức quan Phủ doãn và Đề lĩnh; mỗi huyện, đứng đầu có chức Huyện uý/Tri huyện. Phường - đơn vị hành chính cấp cơ sở - đứng đầu là Phường trưởng.

- Song, trước những biến đổi/tác động của đời sống kinh tế - xã hội, nhằm củng cố bộ máy cai trị, tăng cường hiệu quả quản lý, nhiệm vụ, chức trách, các nguyên tắc tổ chức, vận hành, cơ chế giám sát, quản lý bộ máy quản lý hành chính các cấp tại kinh thành đã được bổ sung, cụ thể hoá trên nhiều phương diện.

2.3 Các cơ chế tự trị - tự quản trong hoạt động quản lý đô thị

- Trong hoạt động quản lý đô thị Thăng Long - Kẻ Chợ, bên cạnh các thiết chế quản lý quan phương, còn có sự hiện diện của các cơ chế tự trị - tự quản (với các tổ chức có tên gọi, thể thức tập hợp, các chức danh... tương tự như ở nông thôn).

- Nguyên tắc tổ chức, hoạt động, hình thức biểu hiện của các cơ chế tự trị - tự quản khá phong phú, đa dạng, nó phản ánh sự đa dạng trong kết cấu, thành phần cư dân, phong tục tập quán, tính chất đặc thù nghề nghiệp, quan hệ - kết cấu kinh tế - xã hội tại đô thị Thăng Long - Kẻ Chợ.

- Đối với hoạt động quản lý đô thị, hình thức tổ chức và hoạt động của các cơ chế tự trị - tự quản tác động, chi phối hoạt động kinh tế, sinh hoạt văn hoá, tổ chức cộng đồng... của cư dân đô thị, nó vừa là sự bổ sung cho tinh thần luật pháp, các quy định của chính quyền phong kiến, vừa thể hiện tính "độc lập" tương đối của mỗi cộng đồng cư dân đô thị.

CHƯƠNG 3

Ho¹t ®éng qu¶n lý ®« thÞ Th¨ng Long thÕ kû XVI - XVIII

Nội dung chương này tập trung trình bày về hoạt động quản lý đô thị Thăng Long; bao gồm vấn đề quản lý dân cư, quản lý các hoạt động kinh tế, trật tự an ninh đô thị, quản lý tài nguyên môi trường và một số lĩnh vực quản lý khác.

3.1. Quản lý dân cư

- Trong các lĩnh vực quản lý đô thị, quản lý hành chính dân cư - đối tượng chủ thể của đô thị - là nội dung cơ bản, trọng yếu. Hiệu quả quản lý dân cư phản ánh hiệu quả hoạt động quản lý xã hội nói chung.

Với đối tượng dân cư có kết cấu đa dạng, tập hợp đầy đủ các tầng lớp, giai tầng trong xã hội, vấn đề quản lý hành chính dân cư Thăng Long trở thành mối quan tâm thường xuyên của bộ máy chính quyền quan liêu.

Với từng đối tượng, thành phần cư dân, liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ đối với nhà nước phong kiến, việc quản lý hành chính dân cư đều đặt ra những yêu cầu riêng, phù hợp với nghề nghiệp và đặc điểm của tầng lớp đó.

- Cơ cấu dân cư Thăng Long ba thế kỷ XVI, XVII, XVIII chịu tác động từ hai nhân tố chủ đạo, đó là: vị trí trung tâm chính trị - hành chính đất nước của Thăng Long và quá trình hưng khởi của nền kinh tế hàng hoá đô thị. Hai nhân tố

này khiến Thăng Long - Kẻ Chợ trở thành địa phương mà ở đó, hiện diện đầy đủ các giai tầng của xã hội, từ thượng lưu cho đến bình dân, hạ đẳng, thuộc cả hai đẳng cấp thống trị và bị trị.

- Quan lại, nho sĩ và binh lính là những tầng lớp được hưởng nhiều đặc ân ưu đãi của triều đình. Những ưu đãi này nhằm xác lập, khẳng định vai trò và uy thế thống trị của tầng lớp quan liêu, duy trì và củng cố quyền lợi đẳng cấp.

Thợ thủ công, thương nhân là bộ phận đông đảo của cư dân Thăng Long, cùng với nông dân, họ chịu sự quản lý của bộ máy chính quyền Thăng Long và triều đình thông qua các nghĩa vụ binh dịch, lao dịch, thuế thân và các loại thuế riêng áp dụng cho từng loại nghề nghiệp.

Đối với người nước ngoài sinh sống, buôn bán ở Thăng Long - Kẻ Chợ, quản lý của chính quyền Thăng Long nhằm mục đích đảm bảo an ninh, ngăn ngừa và trừng trị những hành động có thể gây phương hại tới tập quán, nề nếp sinh hoạt, văn hoá... tại kinh thành.

3.2 Quản lý các hoạt động kinh tế

Trong bối cảnh hưng khởi của nền kinh tế hàng hoá và đô thị, chính sách, biện pháp quản lý đối với lĩnh vực kinh tế, các hoạt động trao đổi, giao lưu buôn bán tại kinh thành - nhìn chung - đã bộc lộ một tính thiếu nhất quán.

Thái độ nhà Mạc nói chung thể hiện sự thông thoáng, không khắt khe, gò bó như thời Lê Sơ. Thời gian đầu, các vua Mạc có phần ít chú ý đến Thăng Long. Vì thế, việc kiểm soát đối với đời sống kinh tế ở Thăng Long thực tế đã được nới lỏng.

Thời Lê - Trịnh, trong bối cảnh nền kinh tế hàng hoá và các hoạt động giao lưu tiếp xúc kinh tế trong và ngoài nước đều phát triển mạnh mẽ, chính sách kinh tế của nhà nước nhìn chung lại tỏ ra mâu thuẫn, thiếu nhất quán. Trong một số thời điểm và hoàn cảnh cụ thể, triều đình tỏ ra thức thời, có thái độ thoáng mở. Tuy nhiên, quan điểm của nhà nước Lê - Trịnh nhìn chung vẫn thể hiện thái độ trọng bản ức mạt, trọng nông ức thương, cảnh giác đối với những thương nhân đến từ nước ngoài. Trong nhiều chiếu dụ ban hành, thái độ kiểm soát, hạn chế sự phát triển kinh tế hàng hoá của triều đình được thể hiện khá rõ.

Đối với lĩnh vực sản xuất thủ công nghiệp, các biện pháp kiểm soát của nhà nước đều khá chặt chẽ. Với thủ công nghiệp nhà nước, thợ thủ công được trưng tập làm việc trong các công xưởng, quan xưởng, cục bách tác, chịu sự quản lý theo chế độ công tượng. Đối với các ngành nghề thủ công nghiệp dân gian, nhà nước quản lý thông qua hình thức tượng cục, qua các loại thuế thổ sản - chuyên lợi.

Nông nghiệp dù không là ngành kinh tế chính của Thăng Long, song vẫn được triều đình ít nhiều thể hiện sự quan tâm, khuyến khích.

Đối với hoạt động thương nghiệp, ngoại thương, nhà nước quản lý thông qua các quy định về các loại thuế tuần ty, thể lệ họp chợ... Nhưng vì không nhất quán, dao động, các chính sách quản lý của triều đình đã không thể trở thành nhân tố tích cực thúc đẩy sự các hoạt động kinh tế thương nghiệp và ngoại thương phát triển ổn định và bền vững.

3.3 Quản lý an ninh trật tự đô thị

An ninh trật tự đô thị có quan hệ mật thiết đến đời sống của mọi tầng lớp dân cư và các hoạt động của triều đình. Do đó, về phương diện chính sách, các quy định về tuần phòng an ninh, nghiêm cấm các tệ nạn ảnh hưởng đến thuần phong, đạo đức... cho thấy tính tích cực trong các biện pháp quản lý của chính quyền. Điều đó có tác dụng không nhỏ trong việc góp phần ổn định cuộc sống, tạo điều kiện cho người dân có cơ hội sản xuất, buôn bán tại kinh thành.

3.4 Quản lý tài nguyên môi trường

Trong vấn đề quản lý tài nguyên môi trường, xuất phát từ các điều kiện tự nhiên, đặc điểm kinh tế - xã hội mà chính quyền Thăng Long đã có những chính sách, biện pháp khác nhau.

Đối với nguồn tài nguyên đất, ruộng đất nông nghiệp được quản lý thông qua việc quy định các nghĩa vụ của người nông dân đối với nhà nước (nộp tô, thuế).

Một bộ phận đất tại kinh thành được triều đình quản lý thông qua hình thức sử dụng để phân phong, ban cấp cho quan lại làm đất ở, vườn tược. Vai trò quyết định trong việc quản lý, sử dụng đất tại kinh thành thuộc về chính quyền trung ương, triều đình toàn quyền cắt đặt, phân phong, miễn thuế lấy hoa lợi thờ cúng...

Sử dụng thì như vậy, nhưng cách thức sử dụng đất đai trong kinh thành trong suốt thời Mạc rồi Lê -Trịnh nhìn chung còn thể hiện tính tự nhiên, tự phát, chưa có một quy hoạch thực sự ổn định.

3.4 Quản lý một số lĩnh vực khác

Các vấn đề giáo dục, khoa cử, phong tục, nếp sống.., trên mỗi phương diện, chính sách quản lý của chính quyền phong kiến đều có những biện pháp riêng. Giáo dục với vai trò đào tạo tầng lớp trí thức Nho học, thông qua khoa cử mà nhà nước tuyển dụng, bổ sung vào bộ máy quan liêu. Vì thế, giáo dục và khoa cử luôn được triều đình khuyến khích, tạo điều kiện phát triển. Ba thế kỷ XVI - XVIII, với vị trí kinh đô, Thăng Long cũng đồng thời là trung tâm giáo dục đứng đầu cả nước. Vị trí kinh đô cũng chính là một tác nhân quan trọng đối với chính quyền trong việc ban hành các quy định liên quan đến đời sống sinh hoạt văn hoá, phong tục, nếp sống... của cộng đồng cư dân đô thị Thăng Long.

KẾT LUẬN

Cho đến thế kỷ XVI, đô thị Thăng Long đã có một lịch sử phát triển lâu dài. Trải qua các triều đại Lý, Trần và Lê Sơ, Thăng Long gần như liên tục đảm trách vai trò trung tâm chính trị - hành chính, trung tâm kinh tế, văn hoá của đất nước.

Tổ chức bộ máy quản lý, cơ cấu đơn vị hành chính các cấp Thăng Long thời Mạc, Lê - Trịnh là sự kế thừa và tiếp tục hoàn thiện mô hình quản lý thiết lập từ thời Lê Sơ cũng như các triều đại trước đó. Trên phương diện quản lý nhà nước, quá trình hoàn thiện này biểu hiện bằng các chỉ dụ, sắc lệnh của triều đình ban hành, quy định, bổ sung hoặc cụ thể hoá nhiệm vụ, quyền hạn, chức trách của bộ máy quản lý các cấp; thiết lập các cơ chế hoạt động, nguyên tắc tổ chức, vận hành và giám sát hoạt động quản lý của bộ máy hành chính các cấp tại kinh thành.

02. Hoạt động quản lý đô thị của chính quyền Thăng Long thực thi dựa trên thống văn bản pháp luật, các sắc lệnh, chỉ dụ do chính quyền trung ương ban hành. Bên cạnh những điều luật, quy định chung áp dụng chung cả nước, nhiều lĩnh vực, triều đình còn có những điều khoản áp dụng riêng cho kinh thành Thăng Long.

Thế kỷ XVI, XVII, XVIII, trong khung cảnh kinh tế - xã hội có nhiều biến chuyển, các chính sách, biện pháp quản lý của chính quyền phong kiến tác động đến đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội Thăng Long diễn ra trên cả hai hướng tích cực và hạn chế.

03. Hình thức tổ chức của các cơ chế tự trị - tự quản trong hoạt động quản lý đô thị mang sắc thái, tinh thần của cơ chế tự trị - tự quản làng xã. Nói cách khác, nó là một trong những biểu hiện ảnh hưởng của truyền thống dân chủ làng xã trong đời sống đô thị.

04. Một trong những hạn chế rõ nhất của hoạt động tổ chức và quản lý đô thị Thăng Long ba thế kỷ XVI - XVIII bắt nguồn từ sự can thiệp sâu vào nhiều lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội đô thị của chính quyền trung ương, điều đó đã kìm hãm tính năng động vốn có của đô thị. Nền kinh tế hàng hoá Thăng Long có thể hưng khởi mạnh mẽ trong thế kỷ XVII - XVIII. Nhưng cuối cùng, nó đã không có được những chuyển biến căn bản về chất.

Trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng xã hội dân chủ pháp quyền hiện nay, quản lý nhà nước đối với các đô thị đặc thù - trong đó có Thủ đô - cần tập trung ở vai trò điều tiết vĩ mô đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Nhà nước định hướng và điều chỉnh bằng hệ thống luật pháp, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các công dân được những quyền tự chủ trong các hoạt động kinh tế - xã hội.

Thăng Long - Hà Nội là đô thị có lịch sử lâu đời. Nhận thức sâu sắc và đầy đủ hơn về vị thế của Thủ đô, xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý với lộ trình và những biện pháp thích hợp chính là nhân tố đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Thủ đô trên con đường xây dựng một đô thị giàu đẹp, văn minh, hiện đại.